

**SỞ Y TẾ TỈNH CÀ MAU
BỆNH VIỆN SẢN - NHI**

Mẫu:

TÊN ĐỀ ÁN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

KHOA/PHÒNG

**Phê duyệt ngàytheo Quyết định sốcủa Giám đốc
Bệnh viện Sản - Nhi Cà Mau**

Cà Mau, ngày... tháng ... năm 2025

ĐỀ ÁN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG NĂM 202..

Thời hạn đề án

Từtháng năm 20...– tháng năm 20...

Địa điểm thực hiện đề án

Khoa/Phòng/Bệnh viện....

Quản lý đề án

Bệnh viện Sản - Nhi Cà Mau

Địa chỉ:

Cơ quan thực hiện đề án:

Khoa/Phòng.....

Đại diện liên lạc:

{Họ và tên} - {Chức vụ}

MỤC LỤC

CHỮ VIẾT TẮT

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

- 1.1. Đặc điểm tình hình thực tế của Bệnh viện
- 1.2. Tổ chức, chức năng nhiệm vụ của khoa/phòng
- 1.3. Các vấn đề gặp phải, ưu tiên cần giải quyết liên quan đến chất lượng cần thiết phải đề xuất đề án để giải quyết.
- 1.4. Tầm quan trọng và kỳ vọng sau khi triển khai đề án.

II. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CTCLBV

- 2.1. Căn cứ pháp lý
- 2.2. Căn cứ thực trạng vấn đề chất lượng bệnh viện

III. MỤC TIÊU

IV. CÁC GIẢI PHÁP CTCLBV

V. GIÁM SÁT TIẾN ĐỘ VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN

- 5.1. Dự kiến kế hoạch đánh giá nội bộ và đánh giá bên ngoài
- 5.2. Phương pháp giám sát, đánh giá nội bộ
- 5.3. Công cụ và chỉ số đánh giá nội bộ

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG, THỜI GIAN, NGUỒN LỰC CỦA ĐỀ ÁN

VII. NĂNG LỰC TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

VIII. DỰ BÁO NHỮNG THUẬN LỢI VÀ THÁCH THỨC KHI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- 7.1. Các thách thức, trở ngại hoặc khó khăn
- 7.2. Thuận lợi khi thực hiện đề án và hiệu quả nếu hoàn thành

IX. TÍNH BỀN VỮNG VÀ KHẢ NĂNG MỞ RỘNG ĐỀ ÁN

X. NHÂN LỰC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

XI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Bảng tổng hợp dự toán kinh phí đề án phân bổ theo đầu hoạt động cho từng giai đoạn hoặc năm:
2. Dự toán kinh phí chi tiết: đưa vào phụ lục bảng dự toán chi tiết

XII. PHỤ LỤC HOẶC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

- 1.1. Đặc điểm tình hình thực tế tại khoa/phòng/bệnh viện
- 1.2. Tổ chức và hoạt động quản lý chất lượng khoa/phòng/bệnh viện
- 1.3. Các vấn đề đang gặp phải, ưu tiên cần giải quyết liên quan đến chất lượng là lý do đề xuất đề án
- 1.4. Tầm quan trọng và kỳ vọng của đề án

2. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CTCLBV

2.1. Căn cứ pháp lý

Dựa vào các văn bản pháp lý sau đây:

- Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 về Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện;
- Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 về Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Quyết định số: 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam;
- Tiêu chuẩn ISO 9001:2008; ISO/TR 10013:2001; ISO 15189: 2007... (nếu có);
- Các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế có liên quan

2.2. Căn cứ thực trạng vấn đề chất lượng bệnh viện

- Căn cứ báo cáo kết quả đánh giá bệnh viện tại thời điểm gần nhất theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện tại Quyết định số 6858/QĐ-BYT của Bộ Y tế.
- Căn cứ danh mục các vấn đề ưu tiên đề xuất cải tiến chất lượng bệnh viện được bệnh viện lựa chọn
- Các căn cứ về quy định, hướng dẫn hoạt động chuyên môn; quản lý chất lượng đối với lĩnh vực cụ thể:

2.2.1. Phân tích thực trạng:

Mô tả các vấn đề tồn tại, sử dụng báo cáo, số liệu trích dẫn để minh chứng.

Vấn đề có thể là điểm các tiêu chí của bệnh viện, khoa phòng thấp đạt thấp và muốn cải thiện (theo quy định trong Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện, QĐ 6858/2016). Dựa vào kết quả kiểm tra Bệnh viện năm trước để mô tả thực trạng điểm chất lượng của Bệnh viện, khoa/phòng.

Lập danh sách các vấn đề tồn tại liên quan đến chất lượng cần được giải quyết.

2.2.2. Xác định vấn đề ưu tiên:

Nên sử dụng Bảng ma trận đánh giá mức độ của vấn đề lựa chọn vấn đề ưu tiên cải tiến

Ví dụ: Trong năm 20..., khoa A còn các vấn đề sau cần tiếp tục cải tiến:

- Vệ sinh môi trường khu vực phòng mổ
- Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ
- Công tác quản lý hồ sơ bệnh án

Nhận thấy tầm quan trọng của các vấn đề trên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng khoa phòng và bệnh viện nên chúng tôi đã tiến hành phân tích các vấn đề theo “Bảng ma trận đánh giá mức độ của vấn đề” dưới đây để lựa chọn ưu tiên và tiến hành cải tiến:

STT	Tiêu chuẩn xét ưu tiên	Các mức độ			
		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4
1	Tần suất	Rất thấp	Thấp	Trung bình	Cao
2	Tác hại, tác động tiêu cực	Không	Thấp	Trung bình	Cao
3	Giải pháp để giải quyết	Không có	Ít	Đủ	Nhiều
4	Nguồn lực để giải quyết	Không đủ	Lúc có, lúc không	Đủ	Nhiều
5	Sự quan tâm của tập thể	Không	Ít	Quan tâm	Rất quan tâm

Các vấn đề có điểm càng cao thì cần được ưu tiên giải quyết trước.

Bên cạnh đó cũng xét đến các khía cạnh khác như sự thích hợp, tính hợp pháp, sự chấp nhận của cộng đồng.

Kết quả đánh giá cho thấy:

TT	Vấn đề	Tiêu chuẩn xét ưu tiên và các mức độ					
		Tần suất	Tác hại	Giải pháp	Nguồn lực	Sự quan tâm	Tổng điểm
1	Vệ sinh môi trường bề mặt phòng mổ	3	4	2	1	3	13
2	Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ	2	3	4	3	2	14
3	HSBA chưa được ghi chép chưa đúng quy chế ghi chép HSBA	4	3	4	3	4	18

Dựa vào các thông tin trên chúng tôi chọn vấn đề cơ bản để cải tiến tại khoa trong năm 20... là : “ **Xây dựng đề án cải tiến chất lượng ghi chép HSBA theo đúng quy chế ghi chép HSBA**”

2.2.3. *Viết tên chủ đề lựa chọn:* Rõ ràng, thể hiện rõ nội dung cần cải th

2.2.4. *Đề xuất danh sách*: Nhóm chuyên trách Lập kế hoạch để giải quyết chủ đề trên.

2.2.5. *Phân tích vấn đề, tìm nguyên nhân gốc rễ*:

- Có thể vẽ sơ đồ khung xương cá để phân tích nguyên nhân.
- Với các nguyên nhân đưa ra trong sơ đồ, cố gắng bổ sung các minh chứng ở phía dưới.
- Tiếp tục phân tích đến lớp thứ 3 (Nguyên nhân chính – nguyên nhân cấp 2 – nguyên nhân cấp 3).

- Khoanh hoặc bôi đậm các nguyên nhân gốc rễ quan trọng cần giải quyết.

Ví dụ: Với vấn đề ưu tiên: ***Tỷ lệ HSBA chưa được ghi chép theo đúng quy chế ghi chép HSBA tại BV.....***

Các nguyên nhân có thể là:

a) Nguyên nhân về Công tác Quản lý

- Công tác kiểm tra, giám sát còn chưa nghiêm, chưa chặt chẽ, chưa được duy trì

- Công tác bình bệnh án chưa được tổ chức thường xuyên

- Chưa có chế tài thưởng phạt trong việc thực hiện

b) Nguyên nhân về phía Nhân viên y tế

- Ý thức, trách nhiệm còn chưa cao, chưa quan tâm đến việc tuân thủ làm HSBA

- Chưa được tập huấn thường xuyên và cụ thể, chưa có kiến thức, chưa nắm rõ được quy chế ghi chép

- Bệnh nhân đông, quá tải công việc

c) Nguyên nhân về mặt Phương tiện

- Biểu mẫu HSBA hình thức còn rườm rà, diện tích để ghi thông tin còn ít

- Chưa có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin trong công tác quản lý hồ sơ bệnh án

3. MỤC TIÊU

Có thể thực hiện từ 1, 2 hoặc 3 mục tiêu

Ví dụ: Tăng tỷ lệ HSBA được ghi chép theo đúng quy chế từ 75% lên 90% tại khoa..... vào cuối năm 2022

4. CÁC GIẢI PHÁP CTCLBV

4.1. Chấm điểm lựa chọn giải pháp

Nguyên nhân gốc rễ	Giải pháp	Phương pháp thực hiện	Hiệu quả	Khả thi	Điểm	Lựa chọn

4.2. Giải pháp lựa chọn

Liệt kê các giải pháp được lựa chọn

5. GIÁM SÁT TIẾN ĐỘ VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN

5.1. Dự kiến kế hoạch đánh giá nội bộ và đánh giá bên ngoài

5.2. Phương pháp giám sát, đánh giá nội bộ

5.3. Công cụ và chỉ số đánh giá nội bộ

6. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG, THỜI GIAN, NGUỒN LỰC CỦA ĐỀ ÁN

VD:

Giải pháp	Nội dung hoạt động	Thời gian	Người chịu trách nhiệm	Phối hợp	Người giám sát	Dự kiến kinh phí	Dự kiến kết quả
Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ về công tác ghi chép hồ sơ bệnh án	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ đi kèm hệ thống bảng kiểm để kiểm tra	Quý IV	Phòng KHTH	QLCL, khoa lâm sàng	Phòng KHTH	-	Hoàn thiện kế hoạch với đầy đủ nội dung theo yêu cầu Các khoa nhận được thông tin về bản kế hoạch
Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ về công tác ghi chép hồ sơ bệnh án.	Kiểm tra đột xuất hồ sơ bệnh án tại khoa lâm sàng	Cả năm	Phòng KHTH	QLCL, khoa lâm sàng	Phòng KHTH	-	Có bản báo cáo, đánh giá kết quả kiểm tra, thông báo tới các khoa phòng liên quan theo tháng
	Kiểm tra định kỳ 2 lần/tháng tại khoa	Cả năm	Phòng KHTH	QLCL, khoa lâm sàng	Phòng KHTH	-	Có bản báo cáo, đánh giá kết quả kiểm tra, thông báo tới các K/P liên quan theo tháng
Xây dựng kế hoạch bình bệnh án	Xây dựng KH bình bệnh án	Quý IV	Phòng KHTH	QLCL, khoa lâm sàng	Phòng KHTH	-	Tổ chức được >80% buổi bình bệnh án theo kế hoạch ban đầu của năm
Thực hiện bình bệnh án 1 tháng/lần	Tổ chức bình bệnh án tại BV	Theo tháng	Phòng KHTH	QLCL, khoa LS	Phòng KHTH	-	Hoàn thành buổi bình

Giải pháp	Nội dung hoạt động	Thời gian	Người chịu trách nhiệm	Phối hợp	Người giám sát	Dự kiến kinh phí	Dự kiến kết quả
							bệnh án tại BV

7. NĂNG LỰC TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

8. DỰ BÁO NHỮNG THUẬN LỢI VÀ THÁCH THỨC KHI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

8.1. Các thách thức, trở ngại hoặc khó khăn

8.2. Thuận lợi khi thực hiện đề án và hiệu quả nếu hoàn thành

9. TÍNH BỀN VỮNG VÀ KHẢ NĂNG MỞ RỘNG ĐỀ ÁN

10. NHÂN LỰC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

11. KINH PHÍ THỰC HIỆN

11.1. Bảng tổng hợp dự toán kinh phí đề án phân bổ theo đầu hoạt động cho từng giai đoạn hoặc năm:

11.2. Dự toán kinh phí chi tiết: đưa vào phụ lục bảng dự toán chi tiết

12. PHỤ LỤC HOẶC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

Đề án được phê duyệt

Ngày.....thángnăm 20...

Người phê duyệt

(Ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Đề án được xây dựng

Ngày.....thángnăm

Người trình

(Ký, họ tên, chức vụ)

Ghi chú: Đề án cải tiến được trình bày theo quy định sau:

- Font chữ: Times New Roman, Cỡ chữ: 13 trừ tên đề án cải tiến (Trang đầu) cỡ chữ 16 đến 18, Header cỡ chữ 11 đến 12, Footer cỡ chữ 10 đến 11
- *Lề trên: cách mép trên 2cm;*
- *Lề dưới: cách mép dưới 2cm;*
- *Lề phải: cách mép phải 2cm;*
- *Lề trái: các mép trái 2.5 - 3cm;*

- Khoảng cách giữa các dòng: Before: 0pt, After: 0pt, Line Spacing: 1.5 lines.

LƯU Ý: Nên lựa chọn đưa các Chỉ số chất lượng vào trong đề án để theo dõi.